

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2017

*V/v: “Tranh chấp ly hôn và
yêu cầu nuôi con chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Điều Thị H và bà Đỗ Thị Nh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy H– thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
bà Huỳnh Thị Dạ Th - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: anh Lê Công Th – sinh năm: 1976 – có mặt;*
- 2. Bị đơn: chị Phùng Thị Thu Th1 – sinh năm: 1979 – có mặt;*

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 04/4/2017, tại biên bản tự ghi lời khai ngày 26/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Công Th trình bày: anh Th và chị Phùng Thị Thu Th1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph vào ngày 10/12/1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất

đồng quan điểm sống. Vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng anh Th, chị Th1 có 02 con chung:

- Lê Thị Như Qu, sinh ngày: 03/11/2000.
- Lê Diễm Kiều O, sinh ngày 10/01/2007.

Anh Th cương quyết yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B Đ giải quyết cho anh được ly hôn chị Th1 về con chung thì tùy theo nguyện vọng của con; Nếu các con có nguyện ở với chị Th1 thì anh Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, còn nếu các con có nguyện vọng được ở với anh Th thì anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh Th không yêu cầu gì thêm.

Tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự ghi lời khai ngày 26/4/2017 và tại phiên tòa bị đơn chị Phùng Thị Thu Th1 thừa nhận lời trình bày của anh Thành là hoàn toàn đúng về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng chị Th1 thừa nhận thỉnh thoảng có mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày chứ không có mâu thuẫn gì lớn. Chị Th1 xét thấy vẫn còn tình cảm với anh Th nên không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng chị về chung sống đoàn tụ, nuôi dạy con cái.

Anh Lê Công Th không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do: chị Th1 có tình vắng mặt.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của anh Lê Công Th thuộc trường hợp “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân*: Anh Lê Công Th và chị Phùng Thị Thu Th1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph vào ngày 10/12/1999. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn chị Th1 với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người còn không quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa.

Chị Phùng Thị Thu Th1 không đồng ý ly hôn anh Th với lý do vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể, chị Th1 vẫn còn thương yêu anh Th nên có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn lại tình cảm để chung sống đoàn tụ nuôi dạy con cái, anh Th không đồng ý. Tại biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Thành, chị Th1 ngày 14/7/2017 tại thôn 6, xã Th H, huyện B Đ thể hiện vợ chồng anh Th, chị Th1 thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Th, chị Th1 vẫn không hòa thuận.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Th, chị Th1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th đối với chị Th1 là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

- *Về con chung*: Anh Th trình bày vợ chồng anh chị đã có 02 người con chung tên: Lê Thị Như Qu, sinh ngày 05/11/2000 và Lê Diễm Kiều O, sinh ngày 10/11/2007.

Tại phiên tòa anh Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 10/11/2000 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th1 có yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Diễm Kiều O, sinh ngày: 10/11/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi. Do nghề nghiệp của chị Th1 không ổn định thu nhập hàng tháng thấp vì vậy chị Thảo yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung Lê Diễm Kiều O mỗi tháng 02 triệu đồng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi. Anh Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Lê Diễm Kiều O, sinh ngày: 10/11/2007 theo yêu cầu của chị Th1.

Xét thu nhập của anh Th làm nghề tài xế thu nhập bình quân khoảng 09 triệu đồng/ 1 tháng; Chị Th1 có nghề nghiệp làm thuê thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 3,5 đến 04 triệu đồng thời xét nguyện vọng của cháu Như Qu có nguyện vọng được sống chung với bố và cháu O có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về mọi mặt của trẻ em vị thành niên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th và chị Th1 về việc yêu cầu nuôi con chung: Giao anh Th được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 10/11/2000 cho đến khi đủ 18 tuổi; giao chị Th1 được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Diễm Kiều O, sinh ngày 10/11/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa chị Th1 yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung Lê Diễm Kiều O, sinh ngày 10/11/2007 là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi, anh Th đồng ý i. Xét thỏa thuận trên của Anh Th, chị Th1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên của anh Th và chị Th1 là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung; Nợ chung:* Anh Th, chị Th1 không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Công Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của anh Lê Công Thành.

1. *Về hôn nhân:* Anh Lê Công Th được ly hôn chị Phùng Thị Thu Th1.

2. *Về con chung:* Giao anh Lê Công Th được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 10/11/2000 cho đến khi đủ 18 tuổi; giao chị Phùng Thị Thu Th1 được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Diễm Kiều O, sinh ngày: 10/11/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Diễm Kiều O, sinh ngày: 10/11/2007 mỗi tháng 2.000.000đ

(hai triệu đồng) kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi. Anh Th, chị Th1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

3. Về án phí: Anh Lê Công Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0016596 ngày 11/7/2017. Anh Th còn phải nộp tiếp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và bên được thi hành án có yêu cầu, nếu bên có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà Nước công bố tương ứng với số tiền chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Thiện Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc